TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 244/2019/QĐST-HNGĐ	Long Thành, ngày 23 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1984

Anh Phan Văn H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15 tháng 5 năm 2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Phan Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Phan Văn H thỏa thuận giao 02 con chung là cháu Phan Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/10/2004 và Phan Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/7/2012 cho chị N nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng)

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính từ khi quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

Xét, việc thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Phan Văn H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Phan Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều N được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phan Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 12/10/2004 và Phan Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/7/2012; Anh H cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng)

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con được tính từ khi quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Phan Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về các vấn đề khác: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Phan Văn H phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự nhưng chị N, anh H được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001495 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Các đương sự đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai (1);
- VKSND H.Long Thành(1);
- THA H.Long Thành (1);
- UBND xã B (GCNKH số 74 ngày 08/6/2004) (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (3).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Minh Thảo